

Số: /HD-SGDĐT

Long An, ngày tháng 5 năm 2025

HƯỚNG DẪN
Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 và lớp 10 năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (gọi chung là Quy chế tuyển sinh);

Căn cứ Quyết định số 2048/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp của trường phổ thông năm học 2025-2026; Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu năm học 2025-2026; Quyết định số 2676/QĐ-UBND ngày 17/3/2025 Về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh các lớp 10 chất lượng cao của các Trường: THPT Hậu Nghĩa, THPT Lê Quý Đôn, THPT Thiên Hộ Dương, THPT Cần Đức, THPT Nguyễn Trung Trực- Bến Lức năm học 2025 – 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 718/KH-SGDĐT ngày 25/02/2025 của Sở GD&ĐT về việc Tuyển sinh vào các lớp đầu cấp của trường phổ thông năm học 2025-2026 (Kế hoạch tuyển sinh), Sở GD&ĐT hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2025-2026 như sau:

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

Thực hiện theo Kế hoạch tuyển sinh của Sở GD&ĐT về việc tuyển sinh vào các lớp đầu cấp các trường phổ thông năm học 2025-2026.

Việc phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 1 và lớp 6 theo quy định hiện hành do Phòng GD&ĐT phê duyệt. Tuy nhiên đến thời điểm kết thúc cơ quan hành chính cấp huyện thì các đơn vị tuyển sinh sẽ trình cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với cấp học tiểu học và trung học cơ sở phê duyệt theo quy định hiện hành.

II. XÉT TUYỂN VÀO LỚP 1

Thực hiện theo Kế hoạch tuyển sinh của Sở GD&ĐT về việc tuyển sinh vào các lớp đầu cấp các trường phổ thông năm học 2025-2026.

III. XÉT TUYỂN VÀO LỚP 6

- Phòng GD&ĐT lập kế hoạch và chỉ tiêu tuyển sinh từng trường trình UBND huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là huyện) phê duyệt.

- Số lượng ủy viên, bảo vệ, phục vụ của Hội đồng tuyển sinh do trường phòng GD&ĐT quyết định.

- Số ngày làm việc được quy định như sau: hội đồng có dưới 100 học sinh số ngày làm việc là 2 ngày, có từ 100 đến dưới 200 học sinh số ngày làm việc là 3

ngày, có từ 200 đến dưới 300 học sinh số ngày làm việc là 4 ngày, có từ 300 học sinh trở lên số ngày làm việc là 5 ngày.

IV. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÔNG LẬP

Tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 THPT hệ công lập thực hiện theo phương thức thi tuyển theo địa bàn nơi có trường THPT, THCS&THPT.

1. Thi tuyển

1.1. Quy định chung

- Văn bản hướng dẫn này áp dụng chung cho Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường công lập, Trung tâm GDTX&KTTH và Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu.

- Tuyển sinh vào lớp 10 hệ công lập thực hiện phương thức **thi tuyển** theo địa bàn nơi có đặt trường THPT, THCS&THPT và TH,THCS&THPT (gọi chung là trường THPT).

- Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường công lập và Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu được tổ chức vào ngày **06, 07/6/2025** (*Kế hoạch thời gian theo Phụ lục I đính kèm*); các trường tổ chức thi tuyển, cụm thi tuyển, nguyện vọng và phân công cụm trường *theo Phụ lục II đính kèm*.

- Tất cả các trường THPT trong tỉnh tuyển sinh vào lớp 10 lần lượt hệ THPT, hệ GDTX (Sở GD&ĐT ban hành quyết định giao chỉ tiêu cụ thể cho từng trường). Thí sinh không trúng tuyển vào lớp 10 hệ THPT, hệ GDTX tại các trường công lập có thể đăng ký học tại các trường tư thục, trung tâm GDTX&KTTH hoặc học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Sau khi học sinh trúng tuyển vào lớp 10, hiệu trưởng các trường công lập, tư thục thực hiện công tác tư vấn cho học sinh và phụ huynh học sinh về lựa chọn tổ hợp môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của trường để xếp lớp sao cho phù hợp nguyện vọng, năng lực của học sinh và khả năng giảng dạy của trường.

- Đối với các trường có tuyển sinh lớp chất lượng cao (gọi chung là các trường chất lượng cao): THPT Lê Quý Đôn (thành phố Tân An), THPT Hậu Nghĩa (huyện Đức Hoà), THPT Thiên Hộ Dương (thị xã Kiến Tường), THPT Cần Đước (huyện Cần Đước) và THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức (huyện Bến Lức) có kế hoạch tuyển sinh riêng, trong đó học sinh có nguyện vọng học lớp chất lượng cao phải nộp thêm 01 bộ hồ sơ (*bản chính tại các trường chất lượng cao; bản sao tại trường đăng ký nguyện vọng 1, nếu trường đăng ký nguyện vọng 1 cũng là trường chất lượng cao thì chỉ cần 1 bộ hồ sơ*) và dự thi tuyển sinh vào lớp 10 tại các trường chất lượng cao đã đăng ký (*học sinh được tuyển thẳng nếu muốn học lớp chất lượng cao các trường phải tham gia thi tuyển để lấy điểm xét tuyển*).

1.2. Đối tượng và hồ sơ dự tuyển vào lớp 10

- Đối tượng dự tuyển: được quy định tại Điều 8 của Quy chế tuyển sinh.

- Hồ sơ dự tuyển gồm:

- + Bản sao giấy khai sinh (hoặc bản chính được sao y có chứng thực);
- + Bằng TN THCS, riêng học sinh lớp 9 năm dự tuyển sẽ bổ sung giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời do hiệu trưởng trường thí sinh dự thi cấp khi đăng ký nhập học;
- + Học bạ cấp THCS (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);
- + Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
- + Đơn xin dự tuyển theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, 01 ảnh 3^{cm}x4^{cm} dùng để dán vào đơn xin dự thi (Phụ lục X), *chỉ có 1 mẫu đơn dùng để đăng ký chung cho tất cả các trường. Bản chính nộp tại trường học sinh dự thi, bản sao nộp tại các trường còn lại.*

*** Lưu ý:**

+ Học sinh tốt nghiệp THCS tại Long An trong độ tuổi theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ trường trung học¹; Học sinh ngoài tỉnh và có nơi thường trú tại tỉnh Long An tốt nghiệp THCS từ trước năm học 2024-2025 còn trong độ tuổi được tham gia dự thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT công lập năm học 2025 – 2026 trên địa bàn tỉnh. **Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025 ở tỉnh khác không được tham gia dự thi.**

+ Học sinh vừa thi tuyển vào lớp 10 Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu hoặc trường có lớp chất lượng cao vừa thi tuyển vào lớp 10 trường THPT công lập **phải tham gia kỳ thi tại Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu hoặc trường có lớp chất lượng cao** vào ngày **06, 07/6/2025** và phải lập hai bộ hồ sơ theo quy định: 01 hồ sơ bản chính dự tuyển lớp 10 Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu hoặc trường có lớp chất lượng cao và 01 hồ sơ bản sao dự tuyển trường THPT công lập. Sau khi có kết quả tuyển sinh:

✓ Nếu thí sinh trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu hoặc trường có lớp chất lượng cao thì phải theo học tại Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu hoặc trường có lớp chất lượng cao.

✓ Nếu thí sinh không trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu hoặc lớp chất lượng cao thuộc các trường THPT Lê Quý Đôn, THPT Hậu Nghĩa, THPT Thiên Hộ Dương, THPT Cần Đức và THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức thì được xét tuyển sinh vào lớp 10 công lập theo nguyện vọng 1, 2, 3 đã đăng ký: lấy điểm 03 môn Toán, Ngữ văn và tiếng Anh (không chuyên) để xét tuyển sinh.

¹ Điều 33. Tuổi của học sinh trường trung học

1. Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi. Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi. Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 6 và lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

2. Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

3. Học sinh không được lưu ban quá 03 lần trong một cấp học.

+ Kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT công lập hoặc các trường THPT năng khiếu, THPT chuyên các tỉnh khác **không được** tính cho Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 công lập tại tỉnh Long An.

+ Những học sinh thuộc vùng ven của cả 2 huyện (*các xã/phường ven giữa 02 huyện*) thì chỉ được nộp đơn thi tuyển tại một huyện và chọn nguyện vọng theo các trường trong huyện đó *theo Phụ lục II*.

+ Các giấy tờ chứng minh diện chính sách ưu tiên, khuyến khích: đối tượng 1, 2 do Sở, Phòng LĐ-TB&XH cấp. Đối tượng 3 “*Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số*” và “*người dân tộc thiểu số*”: căn cứ trong giấy khai sinh, phân dân tộc; “*Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*”: do UBND xã nơi đang cư trú và học tập xác nhận.

+ Các trường hợp tuyển thẳng phải có đủ hồ sơ minh chứng và Hiệu trưởng nhà trường tuyển sinh 10 báo cáo về Sở GD&ĐT (Phòng KT&QLCLGD) **trước ngày 27/5/2025. Hồ sơ gồm: Bản sao chứng thực hồ sơ theo khoản 1 Điều 14 Quy chế tuyển sinh, bản sao học bạ, tờ.**

1.3. Trách nhiệm lập hồ sơ và tổ chức thi

- Hiệu trưởng trường có học sinh dự thi: có trách nhiệm lập danh sách, hồ sơ đăng ký dự thi của học sinh theo từng trường tuyển sinh 10, đồng thời chuyển danh sách, hồ sơ này về trường tuyển sinh và báo cáo số liệu tuyển sinh về phòng GD&ĐT **trước ngày 25/5/2025.**

- Hiệu trưởng trường có cấp THPT được phân công làm cụm trường chịu trách nhiệm phối hợp với các trường trong cụm báo cáo số liệu thí sinh đăng ký dự thi chính thức của cụm thi (*Phụ lục V*) và từng Hội đồng thi/điểm thi trong cụm (*Phụ lục VI*) được tổng hợp từ phần mềm tuyển sinh để Sở GD&ĐT in sao đề thi cho các điểm thi.

1.4. Tổ chức thi tuyển sinh

a) Coi thi: Hội đồng coi thi do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập. Mỗi trường có cấp THPT thành lập một hội đồng coi thi tuyển sinh 10 theo *Phụ lục II đính kèm*.

- Hiệu trưởng trường THPT được phân công cụm trường căn cứ số lượng hồ sơ đăng ký dự thi, trường được phân công cụm trường chủ động phối hợp với các trường trên địa bàn huyện để tham mưu cho lãnh đạo Sở thành lập Hội đồng coi thi theo quy định tại khoản 3, Điều 13 của Quy chế tuyển sinh và báo cáo về Sở GD&ĐT (Phòng KT&QLCLGD) hạn cuối là ngày **27/5/2025** *theo Phụ lục III đính kèm*.

- Hiệu trưởng trường THPT được phân công làm cụm trường cụm tuyển sinh phối hợp với các trường có lớp chất lượng cao và Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu để nhận dữ liệu và hồ sơ bản chính (đối với thí sinh không trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu và nguyện vọng chất lượng cao) để xét điểm tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT công lập (nguyện vọng theo đơn đăng ký của thí sinh).

b) Công tác chấm thi: Hội đồng chấm thi do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập. Toàn tỉnh thành lập 01 Hội đồng chấm thi (Sở GD&ĐT căn cứ vào số lượng thí sinh dự thi sẽ có văn bản hướng dẫn chia điểm chấm thi).

- **Hiệu trưởng trường THPT được phân công làm cụm trưởng** chịu trách nhiệm phối hợp với các trường THPT, Phòng GD&ĐT chọn cử giáo viên THCS, giáo viên THPT và báo cáo về Sở GD&ĐT (Phòng KT&QLCLGD) hạn cuối là ngày **22/5/2025** theo Phụ lục IV đính kèm.

1.5. Hội đồng tuyển sinh

- Căn cứ vào chỉ tiêu được giao, mỗi trường phổ thông trực thuộc Sở, thành lập hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 trình Sở GD&ĐT ban hành quyết định (thành phần hội đồng quy định tại **Điều 11 của Quy chế tuyển sinh**), theo mẫu Phụ lục VII, hạn cuối gửi về Sở **25/5/2025**.

- Hội đồng tuyển sinh có nhiệm vụ như sau:

+ Kiểm tra hồ sơ tuyển sinh;

+ Căn cứ chỉ tiêu được giao và điểm thi tuyển, lấy từ điểm cao xuống cho đến đủ chỉ tiêu;

+ Lập biên bản và danh sách học sinh trúng tuyển. Biên bản, danh sách học sinh trúng tuyển phải có đủ họ tên, chữ ký của tất cả thành viên và chủ tịch hội đồng;

+ Lập danh sách thí sinh trúng tuyển cả hai hệ THPT, GDTX (mỗi hệ riêng một danh sách) trình Sở GD&ĐT phê duyệt.

- Số lượng ủy viên của hội đồng như sau:

+ Hội đồng có dưới 400 học sinh: 4 ủy viên.

+ Hội đồng có từ 400 đến dưới 600 học sinh: 5 ủy viên.

+ Hội đồng có từ 600 đến dưới 800 học sinh: 6 ủy viên.

+ Hội đồng có từ 800 học sinh trở lên: 8 ủy viên.

1.6. Công tác tuyên truyền về tuyển sinh

- Lãnh đạo các trường THCS có thí sinh thi tuyển sinh 10, tập huấn trực tiếp cho giáo viên chủ nhiệm lớp 9 để hướng dẫn cụ thể cho học sinh và phụ huynh học sinh đăng ký đúng nguyện vọng, đảm bảo thí sinh ghi chính xác nguyện vọng trong đơn (*tránh khiếu nại về sau, Sở GD&ĐT đã tổ chức tập huấn phân mềm tuyển sinh cho GVCN lớp 9 ngày 29/4/2025*).

- Nhà trường phải sinh hoạt thật kỹ và thông báo để học sinh biết:

+ Không được thay đổi nguyện vọng sau khi trúng tuyển.

+ Học sinh phải theo học tại một trường lựa chọn theo nguyện vọng 2 hoặc nguyện vọng 3 (trong cùng huyện) trong suốt cấp trung học phổ thông (việc xin chuyển trường đối với các trường hợp này phải có ý kiến của Sở GD&ĐT).

1.7. Tổ chức thi

a) Đăng ký tuyển sinh

Mỗi thí sinh có **số nguyện vọng vào trường THPT công lập theo quy định tại Phụ lục II**, chỉ nộp đơn dự tuyển sinh lớp 10 vào 01 trường công lập theo nguyện vọng 1.

b) Môn thi, hình thức thi, chương trình thi, cấu trúc đề thi

- Môn thi: Toán, Ngữ văn và tiếng Anh.
- Đối với môn Toán và Ngữ văn thời gian làm bài là 120 phút/môn, môn tiếng Anh thời gian làm bài là 60 phút.
- Chương trình thi: là chương trình toàn cấp THCS, chủ yếu là chương trình lớp 9 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
- Hình thức thi: Môn Toán, Ngữ văn thi theo hình thức tự luận; Môn tiếng Anh thi theo hình thức trắc nghiệm.
- Cấu trúc đề thi: Thực hiện theo Công văn số 3255/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2024 của Sở GD&ĐT về việc thông báo cấu trúc đề thi tuyển sinh 10 năm học 2025-2026; Công văn số 522/SGDĐT-GDTrH ngày 12/2/2025 về việc thông báo điều chỉnh thời gian làm bài thi trong cấu trúc đề thi, đề thi minh họa tuyển sinh 10 môn Tiếng Anh (đại trà) năm học 2025-2026. Công văn số 5284/SGDĐT-KTQLCL ngày 30/12/2024 của Sở GD&ĐT về việc điều chỉnh cấu trúc Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu, năm học 2025-2026.

c) Điểm tuyển sinh

- **Điểm môn thi theo thang điểm 10, điểm lẻ đến 0,25;** môn Toán và Ngữ văn, môn Tiếng Anh **hệ số 1**.
- **Điểm cộng thêm cho chế độ ưu tiên, điểm khuyến khích:** Thực hiện theo quy định tại Điều 14 của Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT.
- **Điểm tuyển sinh hệ THPT:** bằng tổng điểm các môn thi (trong đó không có môn thi nào điểm 0) và điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).
- **Điểm tuyển sinh hệ GDTX:** bằng tổng điểm các môn thi và điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).
- **Cách tuyển sinh:** ở cùng một trường, điểm nguyện vọng 2 cao hơn điểm nguyện vọng 1 là 1.0 điểm; điểm nguyện vọng 3 cao hơn điểm nguyện vọng 2 là 0.5 điểm và cao hơn điểm nguyện vọng 1 là 1.5 điểm. Các trường trong một cụm thực hiện tính điểm chuẩn tuyển sinh theo từng nguyện vọng của từng trường như sau:

+ Tính điểm chuẩn hệ THPT

Bước 1: căn cứ vào nguyện vọng 1, căn cứ vào điểm tuyển sinh từ cao đến thấp và **chỉ tiêu tuyển sinh hệ THPT** của từng trường (**không tính chỉ tiêu của giáo dục thường xuyên trong nhà trường**), xác định các điểm tuyển nguyện vọng 1 của từng trường theo thứ tự trường cao thứ nhất, cao thứ hai, cao thứ ba.

Bước 2: Trường có điểm tuyển nguyện vọng 1 cao thứ nhất trong cụm lấy điểm này làm điểm chuẩn tuyển sinh hệ THPT của trường mình.

Bước 3: Trường có điểm tuyển nguyện vọng 1 cao thứ 2 trong cụm, tính điểm chuẩn nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 hệ THPT của trường mình đảm bảo, điểm chuẩn nguyện vọng 1 thấp hơn điểm chuẩn nguyện vọng 2 là 1.0 điểm.

Bước 4: Trường có điểm tuyển nguyện vọng 1 cao thứ 3 trong cụm, tính điểm chuẩn nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 của hệ THPT của trường mình đảm bảo, điểm chuẩn nguyện vọng 1 thấp hơn điểm chuẩn nguyện vọng 2 là 1.0 điểm và thấp hơn điểm chuẩn nguyện vọng 3 là 1.5 điểm.

+ Tính điểm chuẩn hệ GDTX

Bước 1: căn cứ vào nguyện vọng 1, căn cứ vào điểm tuyển sinh từ cao đến thấp và **chỉ tiêu tuyển sinh hệ giáo dục thường xuyên** của từng trường, xác định các điểm tuyển nguyện vọng 1 của từng trường theo thứ tự trường cao thứ nhất, cao thứ hai, cao thứ ba.

Bước 2: Trường có điểm tuyển nguyện vọng 1 cao thứ nhất trong cụm lấy điểm này làm điểm chuẩn tuyển sinh hệ GDTX của trường mình.

Bước 3: Trường có điểm tuyển nguyện vọng 1 cao thứ 2 trong cụm, tính điểm chuẩn nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 hệ GDTX của trường mình đảm bảo, điểm chuẩn nguyện vọng 1 thấp hơn điểm chuẩn nguyện vọng 2 là 1.0 điểm.

Bước 4: Trường có điểm tuyển nguyện vọng 1 cao thứ 3 trong cụm, tính điểm chuẩn nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 của hệ GDTX của trường mình đảm bảo, điểm chuẩn nguyện vọng 1 thấp hơn điểm chuẩn nguyện vọng 2 là 1.0 điểm và thấp hơn điểm chuẩn nguyện vọng 3 là 1.5 điểm.

+ Danh sách thí sinh còn lại chuyển cho trung tâm GDTX&KTTH, trường tư thực, trường nghề trên địa bàn để thực hiện công tác tuyển sinh.

d) Ngày thi, lịch thi

- Ngày thi: **06, 07/6/2025.**

- Lịch thi và thời gian làm bài:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
06/6/2025	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
07/6/2025	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Các môn chuyên			

Chú ý: Thí sinh thi tuyển sinh lớp 10 vào Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu, buổi chiều ngày 07/6/2025 tiếp tục thi môn chuyên.

2. Tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT tư thực

Các trường phổ thông ngoài công lập được tuyển sinh trên phạm vi toàn tỉnh.

3. Công tác ra đề thi

Sở GD&ĐT chịu trách nhiệm về việc ra đề thi, vận chuyển và bàn giao đề thi cho các điểm thi.

Các phòng GD&ĐT, các trường có cấp THPT lập danh sách đề nghị **02 giáo viên/một môn thi** theo **Phụ lục XI**; gửi về Sở GD&ĐT (phòng KT&QLCLGD), hạn cuối vào ngày **19/5/2025** (**Chú ý chọn những thành viên ra đề thi khi Sở GD&ĐT điều động phải đảm bảo thành viên đó có thể cách ly được**).

4. Chế độ báo cáo

- Các đơn vị phòng GD&ĐT, trường phổ thông thuộc Sở, gửi số liệu về Sở GD&ĐT (qua phòng KT&QLCLGD) bằng văn bản và email: phongktkd.solongan@moet.edu.vn các Phụ lục theo thời gian cụ thể:

- + Phụ lục XI chậm nhất ngày **19/5/2025** (*cử giáo viên ra đề*);
- + Phụ lục IV chậm nhất **22/5/2025**;
- + Phụ lục VII chậm nhất ngày **25/5/2025**;
- + Phụ lục III chậm nhất **27/5/2025**;
- + Phụ lục V, VI chậm nhất ngày **27/5/2025**;
- + Phụ lục IX chậm nhất ngày **19/6/2025**.

- Các đơn vị nêu trên phải thực hiện chế độ báo cáo nghiêm túc, kịp thời, đúng biểu mẫu quy định; phải cập nhật đầy đủ số liệu của Kỳ thi và kiểm tra để đảm bảo chính xác trước khi báo cáo Sở GD&ĐT.

Sở GD&ĐT yêu cầu các phòng GD&ĐT, các trường phổ thông trực thuộc Sở thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh, trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc báo cáo về Phòng KT&QLCLGD - Sở GD&ĐT để kịp thời giải quyết. Văn bản này được công khai trên trang website: <https://sgddt.longan.gov.vn/>.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- GD, các PGD Sở;
- UBND các huyện/TX/TP (để phối hợp chỉ đạo);
- Các Phòng Sở, Thanh tra Sở;
- Trường PT trực thuộc;
- Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT, KTQLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Thị Dạ Thảo

Phụ lục I**KẾ HOẠCH THỜI GIAN TUYỂN SINH 10 THPT NĂM HỌC 2025-2026***(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SGDĐT ngày tháng 5 năm 2025)*

Thời gian thực hiện	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện
25/5/2025	Các trường tuyển sinh 10 báo cáo Danh sách Hội đồng tuyển sinh về Sở	Các trường PT trực thuộc
Hạn cuối 24/5/2025	Hiệu trưởng trường có cấp THCS thu đơn, lập danh sách, hồ sơ đăng ký dự thi tuyển 10 công lập chuyển về từng trường THPT (đơn dự tuyển sinh 10 và danh sách, đồng thời hoàn thành việc chuyển hồ sơ trên phần mềm TS10 qlgd.longan.edu.vn cho trường TS10) và báo cáo số liệu cho phòng GD&ĐT.	Hiệu trưởng trường có cấp THCS, phòng GD&ĐT
Trước 25/5/2025	Các trường lập kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10	Các trường PT trực thuộc
Trước 27/5/2025	Nộp hồ sơ tuyển thẳng theo quy định mục 1.2 (nếu có)	Các trường PT trực thuộc
Trước 30/5/2025	Hoàn tất các quyết định coi thi, chấm thi ...	Sở GD&ĐT
Theo tiến độ công việc	Họp Chủ tịch, Phó CT Hội đồng thi, Trưởng điểm, Phó trưởng điểm thi tại Sở GD&ĐT (có Giấy mời sau).	Sở GD&ĐT
Hoàn thành trước 01/6/2025	Các trường có học sinh dự thi tuyển sinh vào lớp 10 đến trường THPT liên quan để nhận phiếu dự thi về phát cho học sinh.	Trường có cấp THCS và có cấp THPT
04/6/2025	Họp lãnh đạo hội đồng thi.	Các Hội đồng thi
05/6/2025	Họp toàn thể hội đồng coi thi, Sở GD&ĐT giao đề thi cho từng điểm thi. Sinh hoạt quy chế thi cho cán bộ coi thi và học sinh	Sở GD&ĐT, Các Hội đồng thi
06-07/6/2025	Tổ chức thi theo lịch thi của Sở	Các Hội đồng thi
08 giờ 08/6/2025	Họp triển khai hướng dẫn chấm theo QĐ chấm thi	Sở GD&ĐT
08/6 – 15/6/2025	Hội đồng chấm thi tuyển vào lớp 10 làm việc.	Ban chấm thi
Hạn cuối 19/6/2025	Xét tuyển sinh vào lớp 10	Các Hội đồng TS
Từ 19/6/2025	Sở duyệt danh sách trúng tuyển tất cả các đơn vị.	Sở GD&ĐT
20/6/2025	Công bố kết quả tuyển sinh 10.	Các Hội đồng TS
Từ 20/6 đến 24/6/2025	Nhận đơn phúc khảo	Các Hội đồng thi
Sau ngày 23/7/2025	Hội đồng chấm phúc khảo làm việc và công bố kết quả phúc khảo và TS10 bổ sung	Hội đồng phúc khảo, trường PT trực thuộc

Phụ lục II
DANH SÁCH CỤM TRƯỞNG TRONG CỤM TUYỂN SINH 10 NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SGDĐT ngày tháng 5 năm 2025)

TT	Tên trường/Hội đồng coi thi TS10	Mã Hội đồng	Cụm trường	Số NV	Cụm trưởng
1.	THPT Tân Hưng	01	Tân Hưng	2	THPT Tân Hưng
2.	THCS&THPT Hưng Điền B	02			
3.	THPT Vĩnh Hưng	03	Vĩnh Hưng	2	THPT Vĩnh Hưng
4.	THCS&THPT Khánh Hưng	04			
5.	THPT Kiến Tường	05	Kiến Tường	2	THPT Thiên Hộ Dương
6.	THPT Thiên Hộ Dương	06			
7.	THCS&THPT Bình Phong Thạnh	07	Mộc Hóa	1	THCS&THPT BPT
8.	THPT Tân Thạnh	08	Tân Thạnh	2	THPT Tân Thạnh
9.	THCS&THPT Hậu Thạnh Đông	09			
10.	THPT Thạnh Hóa	10	Thạnh Hóa	1	THPT Thạnh Hóa
11.	THPT Tân An	11	Tân An	3	THPT Tân An
12.	THPT Lê Quý Đôn	12			
13.	THPT Hùng Vương	13	Châu Thành	2	THPT Nguyễn Thông
14.	THPT Nguyễn Thông	14			
15.	THPT Phan Văn Đạt	15	Tân Trụ	2	THPT Tân Trụ
16.	THPT Tân Trụ	16			
17.	THPT Nguyễn Trung Trực	17	Thủ Thừa	2	THPT Thủ Thừa
18.	THPT Thủ Thừa	18			
19.	THPT Mỹ Lạc	19	Bến Lức	3	THPT Nguyễn Trung Trực – Bến Lức
20.	THPT Gò Đen	20			
21.	THCS&THPT Lương Hòa	21			
22.	THPT Nguyễn Hữu Thọ	22			
23.	THPT Nguyễn Trung Trực – Bến Lức	23	Đức Hòa	3	THPT Hậu Nghĩa
24.	THPT Đức Hòa	24			
25.	THPT Võ Văn Tần	25			
26.	THPT Hậu Nghĩa	26			
27.	THPT An Ninh	27	Đức Huệ	3	THPT Đức Huệ
28.	THPT Đức Huệ	28			
29.	THCS&THPT Mỹ Quý	29			
30.	THCS&THPT Mỹ Bình	30	Cần Giuộc	3	THPT Cần Giuộc
31.	THPT Cần Giuộc	31			
32.	THPT Nguyễn Đình Chiểu	32			
33.	THPT Đông Thạnh	33			
34.	THCS&THPT Nguyễn Thị Một	34	Cần Đước	3	THPT Cần Đước
35.	THPT Rạch Kiến	35			
36.	THPT Long Cang	36			
37.	THPT Cần Đước	37			
38.	THPT Chu Văn An	38			
39.	THPT Long Hựu Đông	39	Tân An		THPT chuyên Trần Văn Giàu
40.	THPT chuyên Trần Văn Giàu	40			

Phụ lục III

(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SGDĐT ngày tháng 5 năm 2025)

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG COI THI KỲ THI
TUYỂN SINH 10 NĂM HỌC 2025-2026**

TT	Họ và tên	Chức vụ và đơn vị	Nhiệm vụ
1			Chủ tịch
2			Phó chủ tịch chuyên môn
3			Phó chủ tịch cơ sở vật chất
4			Thư ký 1
			...
			Giám sát
			Giám thị
			...
			...
			Công an
			Phục vụ
			Y tế
			Bảo vệ

Tổng cộng danh sách có thành viên trong hội đồng./.

HIỆU TRƯỞNG

Ghi chú: Nếu Hội đồng có thêm điểm thi thì bổ sung rõ từng điểm thi.

Phụ lục IV

(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SGDĐT ngày tháng 5 năm 2025)

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÓ THỂ THAM GIA HỘI ĐỒNG CHẤM THI KỲ
THI TUYỂN SINH 10 NĂM HỌC 2025-2026**

TT	Họ và tên	Chức vụ và đơn vị	Nhiệm vụ có thể tham gia
1			Tổ trưởng tổ chấm môn
2			
3			
4			Thư ký 1
			Thư ký 2
			...
			Giám khảo môn
			...
			...
			...

HIỆU TRƯỞNG

Chú ý: Các huyện Châu Thanh, Tân Trụ, Thủ Thừa, Tân An, Thạnh Hóa, Bến Lức ngoài báo cáo giáo viên chấm Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh, còn báo thêm GV có thể chấm môn chuyên: Vật lí, Hóa học, Sinh học để phục vụ chấm các môn chuyên.

Phụ lục V

(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SGDĐT ngày tháng 5 năm 2025)

HỘI ĐỒNG THI TS 10

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: / , ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG THI TUYỂN 10 NĂM HỌC 2025-2026**HĐ Thi Huyện/TX/TP:**

TT	Tên các HĐ thi/Điểm thi	Số thí sinh				Số phòng thi	Số thành viên	
		Tổng số, trong đó;			Gồm các học sinh thuộc các trường THCS		Ban lãnh đạo Điểm thi	Cán bộ coi thi
		Thi chuyên	Chất lượng cao	NV 1				
1								
2								
3								
...								
Tổng cộng								

....., ngày ...tháng....năm 2025

Trưởng cụm thi

Phụ lục VI

(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SGDĐT ngày tháng 5 năm 2025)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2025

HỘI ĐỒNG THI:
BÁO CÁO THỐNG KÊ THÍ SINH DỰ THI
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026

Tên điểm thi	Tổng số	Nữ	Tự do	Số phòng thi	Ghi chú
THPT X	533	310	2	23	
THCS ...	312	179		13	

◀. ngày ... tháng ... năm ...
 HIỆU TRƯỞNG

Ghi chú: Mỗi hội đồng coi thi trong Phụ lục II báo cáo của Hội đồng của trường phụ trách.



Phụ lục VII

(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SGDĐT ngày tháng 5 năm 2025)

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
VÀO LỚP 10 TRƯỜNG**

TT	Họ và tên	Chức vụ và đơn vị	Nhiệm vụ
1			Chủ tịch
2			Phó chủ tịch chuyên môn
3			Phó chủ tịch cơ sở vật chất
4			Thư ký
			Ủy viên
			...

Tổng cộng danh sách có thành viên trong hội đồng./.

HIỆU TRƯỞNG

Ghi chú: Mỗi trường phổ thông lập 01 bản riêng; file Word, bảng mã Unicode, font Times New Roman.



Phụ lục VIII

(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SGDĐT ngày tháng 5 năm 2025)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÚC KHẢO
BÀI THI TUYỂN SINH 10 NĂM HỌC 2025-2026

Kính gửi: Hội đồng thi tuyển sinh 10 huyện/TX/TP

Họ và tên thí sinh:, Giới tính:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Học sinh trường:

Đã dự thi tuyển sinh 10 năm học 2025-2026 tại Hội đồng thi

Địa điểm thi: Trường Số báo danh:

Xin phúc khảo về:

1. Điểm thi:

Môn đề nghị phúc khảo		
Ngữ Văn ☐	Toán ☐	Tiếng Anh ☐
Điểm:	Điểm:	Điểm:

(Ghi chú: Thí sinh phải đánh dấu X vào ô vuông ☐ môn xin chấm phúc khảo và điền số điểm của môn tương ứng xin phúc khảo.)

2. Nội dung khác:

.....

.....

....., ngày tháng năm 2025

Người làm đơn

(Ký tên và ghi rõ Họ và tên)

Ghi chú: Thí sinh phúc khảo bài thi nộp đơn phúc khảo cho trường phổ thông mà học sinh đăng ký dự thi nguyện vọng 1



Phụ lục IX

(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SGDĐT ngày tháng 5 năm 2025)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 2025

IN TRÊN KHỔ GIẤY A3

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 TRƯỜNG HỆ: (Ghi 1 trong 2 hệ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG hay GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN)

Stt	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
1	...	...	...	...	...	Long An	Nam	...						NV1
2	...	...	...	...	...	TP Hồ Chí Minh	Nữ	...						NV1
...														
XX														NV2
XX														

Tổng cộng danh sách này có ... học sinh trúng tuyển, danh sách gồm có ... trang./.

Ghi chú:

- ↯ Tại cột nơi sinh chỉ ghi tên tỉnh/Thành phố;
- ↯ Tại cột Giới tính chỉ ghi Nam hoặc Nữ không ghi 0 hoặc 1;
- ↯ Tại cột Tổng điểm: sắp xếp giảm dần, hết nguyện vọng 1 rồi đến nguyện vọng 2;
- ↯ Ở cuối mỗi trang có đánh số trang/tổng số trang VD: DS có 10 trang thì 1/10, 2/10 ... 10/10 và đóng dấu giáp lai.
- ↯ Ở trang cuối cùng có xác nhận những người kiểm tra, và trình lãnh đạo Sở ký theo mẫu sau:

XÁC NHẬN DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

DUYỆT CỦA SỞ GD&ĐT

CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN
..... Ký tên
..... Ký tên

....., ngày ... tháng ... năm
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
(Ký tên và đóng dấu)

CÁN BỘ XÉT DUYỆT Long An, ngày...tháng...năm ...
DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ

Phụ lục X

(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SGDDT / 5 /2025)
(mặt trước)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀO LỚP 10 **NĂM HỌC 2025 – 2026**

I. PHẦN 1 : THÔNG TIN HỌC SINH

- Họ tên thí sinh (ghi chữ IN HOA, CÓ DẤU):
- Ngày sinh:3. Nam/Nữ:4. Nơi sinh:
- Học sinh lớp 9 trường:Huyện (TX/TP):
- Số điện thoại liên lạc :
- Nơi thường trú (theo CCCD):
- Đối tượng được tuyển thẳng:
- Đối tượng ưu tiên..... điểm cộng
- Đối tượng được cộng điểm khuyến khích điểm cộng

II. PHẦN 2 : ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Thông tin đăng ký dự thi tại Trường chuyên Trần Văn Giàu: Có ☐ Không ☐

Môn thi chuyên: Nguyên vọng 2 môn:
(Nguyên vọng 2 chỉ dành cho thí sinh đăng ký môn Toán có nguyện vọng 2 là môn Tin hoặc môn Sinh học, Môn tiếng Anh có nguyện vọng 2 là môn Ngữ văn)

Xếp loại 2 mặt học tập và rèn luyện các năm học cấp THCS:

	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Học tập				
Rèn luyện				

2. Đăng ký dự thi lớp chất lượng cao Trường
(Nếu có ghi tên trường, không có gạch ngang mục 2 phần)

3. Đăng ký theo địa bàn tuyển sinh: (ghi tên trường theo từng nguyện vọng)

Nguyện vọng 1:

Nguyện vọng 2:

Nguyện vọng 3:

XÁC NHẬN CỦA HỌC SINH VÀ GIA ĐÌNH

....., ngày / /20...

Phụ huynh ký tên Thí sinh ký tên
(ghi rõ mối quan hệ với HS)

XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG THCS

....., ngày / /20...

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu giáp lai ảnh)

1 tấm ảnh
3x4 (dán
vào đây để
làm phiếu
dự thi)

Lưu ý: Thí sinh nộp đơn đăng ký dự thi này (bản chính) tại Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu hoặc trường đăng ký thi lớp chất lượng cao (nếu có) hoặc trường đăng ký nguyện vọng 1.
Nộp bản photo (có đóng dấu treo của trường THCS) cho các trường đăng ký nguyện vọng 1 (nếu có đăng ký lớp CLC), nguyện vọng 2, nguyện vọng 3.

(Mặt sau)

HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH ĐIỀU KIỆN TUYỂN THĂNG VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC CỘNG ĐIỂM ƯU TIÊN, KHUYẾN KHÍCH

1. Tuyển thăng vào trung học phổ thông: (Trích khoản 1 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024).

- a) Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp THCS;
- b) Học sinh là người dân tộc rất ít người;
- c) Học sinh khuyết tật;
- d) Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật;
- đ) Học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quyết định chọn cử.

2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên: (Trích khoản 2 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024).

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm 01 được cộng 2,0 điểm; nhóm đối tượng 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm đối tượng 3 được cộng 1,0 điểm.

a) Nhóm đối tượng 1: Con liệt sĩ; Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2: Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; - Con thương binh mất sức lao động dưới 81%; - Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; - Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm đối tượng 3: Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; Người dân tộc thiểu số; học sinh ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích (Trích khoản 1 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024).

a) Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều này.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

Phụ lục XI

(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SGDĐT ngày tháng 5 năm 2025)

UBND(SỞ GD&ĐT ...)
PHÒNG GD&ĐT (TRƯỜNG THPT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm 2025

V/v đề cử CB, GV tham gia công tác
Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026

DANH SÁCH ĐỀ CỬ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN THAM GIA RA ĐỀ THI
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 – 2026

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Môn/phân môn	Số điện thoại di động
1				Toán	
2					
3				Ngữ văn	
4					
5				Tiếng Anh	
6					
7				Vật lí	
8					
9				Hoá học	
10					
11				Sinh học	
12					

Lưu ý: Những giáo viên được Hiệu trưởng đề cử ra đề thi (công lập hoặc chuyên), khi được Sở GD&ĐT điều động phải đảm bảo thành viên đó có thể được cách ly tại Sở.